

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HSST

Ngày 01/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Lò Thị Dung và bà Hà Thị Hòa**

Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Long** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Ông: **Đỗ Văn Nam** - Kiểm sát viên;

Ngày 01 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2021/HSST ngày 27/10/2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST – HS ngày 17/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thị T, sinh năm: 1984, tại xã Xuân Cẩm (nay Thị Trấn TX), huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố TC, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Khắc T và bà: Lê Thị T; có chồng Đặng Văn Đ, đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Cẩm; Bị cáo có 03 con, lớn năm 2007, nhỏ 2017; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

2. Lê Thanh N, sinh năm: 1978, tại xã TY, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: 37 A1- tập thể Bà T, phường NT, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: 212A-CT6A khu đô thị Xa La, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hoàng U (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Việt T; Tiền sự: Không.

Tiền án: 05 tiền án: Ngày 24/11/1998, tại bản án số 102/1998/HSST của Tòa án nhân dân thị xã Hà Đông, xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 26/3/2001, tại bản án số 11/2001/HSST của Tòa án nhân dân thị xã Hà Đông, xử phạt

30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 25/12/2003, tại bản án số 118/2001/HSST của Tòa án nhân dân thị xã Hà Đông, xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 25/12/2007, tại bản án số 450/2007/HSST của Tòa án nhân dân thị xã Hà Đông, xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 23/7/2014, tại bản án số 144/2014/HSST của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/02/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/6/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (*có mặt*).

+ NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI NGHĨA VỤ LIÊN QUAN:

Anh Lê Trọng N, sinh năm: 2002

Trú tại: Thôn 2, TN, xã XD, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (*để nghị xét xử vắng mặt*);

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:

1. Anh Lê Thọ Q, sinh năm: 1993 (*vắng mặt*);
2. Anh Lê Văn S, sinh năm: 1991 (*vắng mặt*);
3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1996 (*vắng mặt*).

+ NGƯỜI CHỨNG KIẾN:

Anh Phạm T, sinh năm: 1982 (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ ngày 08/6/2021, tại Nghĩa trang thôn PV, xã NP, huyện Thường Xuân; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân kiểm tra phát hiện, lập biên bản sự việc đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T, sinh năm 1996, tại Thôn TL, xã T1, huyện Thường Xuân và Lê Văn S, sinh năm 1991, tại Thôn TN3, xã XD, huyện Thường Xuân; Cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng, 01 mảnh giấy bạc, 01 mảnh giấy màu trắng có kích thước 2x2cm và 01 mảnh giấy ăn màu trắng đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 08 giờ 00 phút 08/6/2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô đi đến cây xăng ở khu 2 thị trấn Thường Xuân thì gặp Lê Văn S; Sang rủ T “có làm tí không” (T hiểu là có sử dụng ma túy không), T đồng ý nên Sang chở T đến nhà Đỗ Thị T, sinh năm 1984, ở khu phố TC, thị trấn Thường Xuân để mua ma túy. Khi gần đến nơi, Tuấn lấy điện thoại của S có số thuê bao 0776.239.491 gọi vào số điện thoại 0878.227.155 thì Lê Thanh N, sinh năm 1978, trú tại phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, nghe máy; T nói “cho em cái hai” (tức bán cho e hai gói ma túy 200.000đồng, thì Nghĩa nói “chờ anh hỏi chị” (tức Nghĩa hỏi Đỗ Thị T), sau khi trao đổi với T, N nói với T “ra chỗ cũ chờ”. T và S đi ra

khu vực cánh đồng thuộc thôn PV, xã Ngọc Phụng đứng chờ. Khoảng 5 phút sau thì T đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu đỏ đen, biển kiểm soát: 36M1-11195 đến, S đưa cho T tờ 200.000đồng, T đưa cho Sang 01 gói ma túy được bọc bên ngoài bằng lớp giấy ăn màu trắng. Sau khi mua được ma túy, Sang và T đi về hướng nghĩa trang thôn PV, xã Ngọc Phụng để sử dụng, khi vừa sử dụng xong thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Quá trình lập biên bản sự việc thì Lê Văn S bỏ chạy và đánh rơi điện thoại có số thuê bao 0776.239.491, đến ngày 10/6/2021, Sang đến Công an huyện Thường Xuân trình diện, khai báo nội dung sử dụng trái phép chất ma túy cùng Nguyễn Văn T vào ngày 08/6/2021.

Tiếp đến vào hồi 13 giờ ngày 08/6/2021, tại khu vực nghĩa trang thôn PV, xã Ngọc Phụng, Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân phát hiện Lê Thọ Q, sinh năm 1993 và Lê Trọng N, sinh năm 2002 cùng trú tại xã XD, huyện Thường Xuân đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân đã lập biên bản sự việc đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của N và Q.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/6/2021, Lê Thọ Q đi đến ngã ba khu phố 3, thị trấn Thường Xuân thì gặp Lê Trọng N. Tại đây Q và N rủ nhau đi mua ma túy để sử dụng, Q đưa cho N 200.000đồng, Sau đó Q dùng điện thoại của N có số thuê bao 0326.573.442 gọi vào số thuê bao 0878.227.155 của Lê Thanh N, khi N nghe máy thì Q nói “cho em cái hai”(tức bán cho Q gói ma túy 200.000đồng), biết Q hỏi mua ma túy nên N đưa điện thoại cho T nghe máy, T nói “ra chỗ cũ đứng chờ”. Q và N ra cánh đồng thuộc thôn PV, xã NP chờ khoảng 05 phút thì T đi xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ đen, biển kiểm soát 36M1-11195 đến, khi đến nơi T bảo Ngọc xòe tay ra, Thu bỏ ra một gói ma túy loại Heroin vào tay N, đồng thời N đưa cho T tờ tiền 200.000đồng. Mua được ma túy, Q và N đi về hướng Nghĩa trang thôn PV, xã NP để sử dụng, khi đang sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Vào hồi 19 giờ ngày 08/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và vùng lân cận đối với Đỗ Thị T tại khu TC, thị trấn Thường Xuân, phát hiện và thu giữ: 01 gói chất bột màu trắng ngà, được gói bằng lớp giấy trắng có dòng kẻ, bên ngoài lớp giấy là lớp ni lông màu trắng, tại sọt rác dưới gầm bếp ga tại phòng bếp nhà Đỗ Thị T. Niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; 18 gói chất bột trắng ngà được gói bằng lớp giấy trắng có dòng kẻ, bên ngoài lớp giấy là lớp ni lông màu trắng, tất cả được quấn trong lớp giấy ăn, để bên trong hộp nhựa hình tròn màu đen; tại ngách bậc lên xuống cửa sau nhà Đỗ Thị T. Niêm phong trong hộp giấy bìa cứng ký hiệu M2; 01 điện thoại Sam Sung, mặt sau màu xanh bị vỡ; lắp hai sim, sim 1 có số 0971.815.789, sim 2 có số 0907.928.456 của Đỗ Thị T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen đỏ, biển kiểm soát: 36M1-11195 mang tên Đỗ Thị T; Số tiền 3.307.000đồng thu trong cốp xe

mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen đỏ, biển kiểm soát: 36M1-11195 của Đỗ Thị T.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 19h ngày 05/6/2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen đỏ, biển kiểm soát: 36M1-11195, đến đoạn đường Hồ Chí Minh gần nhà nghỉ Phú C thuộc huyện Thọ Xuân để mua ma túy. T mua ma túy loại Heroin với số tiền 3.000.000đồng của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ. Sau khi mua ma túy về nhà, T chia thành các gói nhỏ đựng trong túi ni lông trong suốt cất giấu phía sau nhà để bán cho các đối tượng nghiện. Cũng trong thời gian này có Lê Thanh N là em họ của Đỗ Thị T đến nhà T chơi và ở lại; N biết T bán ma túy trái phép chất ma túy trên sử dụng điện thoại của N lắp sim số thuê bao 0878.227.155 để liên lạc giúp T bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy. Trong ngày 08/6/2021, T đã hai lần bán cho trái phép chất ma túy: Vào 08 giờ sáng T bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T và Lê Văn S, đến khoảng 12giờ 30 phút T bán cho Lê Thọ Q và Lê Trọng N.

Tại bản kết luận giám định số: 1916/PC09 ngày 11/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,048g (không phẩy không bốn tám gam); Chất bột màu trắng ngà của hộp giấy bì cứng ký hiệu M2 niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 1,084g (một phẩy không tám tư gam).

Quá trình điều tra còn thu giữ: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng, sử dụng sim số 0326.573.442 của Lê Trọng N; 01 Điện thoại nhãn hiệu Sam Sung galaxy A9 màu đen, sử dụng sim số 0862.106.456 và 0878.227.155 của Lê Thanh N; 01 Chứng minh nhân dân số 111421759 cấp ngày 09/8/2006 do CA tỉnh Hà Tây cấp của Lê Thanh N; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc; 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ kích thước (2x2)cm; 01 miếng giấy ăn màu trắng đã qua sử dụng.

Tại Công văn phúc đáp số 536/2021/CV-I-Telecom ngày 12/7/2021 của Công ty cổ phần viễn thông Đông Dương Telecom; vào ngày 08/6/2021; số thuê bao 0776.239.491 gọi đến số thuê bao 0878.227.155 là 02 cuộc; số thuê bao 0326.573.442 gọi đến số thuê bao 0878.227. 155 là 02 cuộc.

Đối với hành vi mua bán ma túy của Đỗ Thị T cho các đối tượng nghiện ma túy ở các lần khác, quá trình điều tra không đủ căn cứ để xử lý nên không xem xét.

Đối với người đàn ông bán ma túy là Heroine vào ngày 05/6/2021 cho Đỗ Thị T, quá trình điều tra Công an huyện Thường Xuân đã điều tra xác minh nhưng không xác định được danh tính cụ thể nên tiếp tục xác minh để xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn T, Lê Văn S, Lê Thọ Q và Lê Trọng N, đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 08/6/2021, Công an huyện Thường Xuân đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Về xử lý vật chứng gồm:

- 01 Chứng minh nhân dân số 111421759 cấp ngày 09/8/2006 do CA tỉnh Hà Tây cấp của Lê Thanh N, quá trình điều tra đã trả lại cho N.

- 01 bát lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc; 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ kích thước (2x2)cm; 01 miếng giấy ăn màu trắng đã qua sử dụng, thu giữ khi bắt quả tang Lê Thọ Q và Lê Trọng N sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình điều tra không đủ cơ sở xử lý hình sự Q và N nên Cơ quan điều tra đã chuyển tang vật cùng tài liệu liên quan cho Công an huyện Thường Xuân để xử phạt vi phạm hành chính.

- Vật chứng của vụ án còn lại: 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng, sử dụng sim số 0326.573.442 của Lê Trọng N; 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, mặt sau màu xanh bị vỡ; lắp hai sim, sim 1 có số 0971.815.789, sim 2 có số 0907.928.456 của Đỗ Thị T; 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung galaxy A9 màu đen, sử dụng sim số 0862.106.456 và 0878.227.155 của Lê Thanh N; 01 mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen đỏ, biển kiểm soát: 36M1-11195, xe đã qua sử dụng; Số tiền 3.307.000đồng; 01(một) phong bì hoàn lại trả lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được giám kín, niêm phong có chứa 1,132gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định. Đây là vật chứng có liên quan của vụ án nên tiếp tục thu giữ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT - VKSTX, ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố bị cáo Đỗ Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS 2015; Lê Thanh N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 BLHS 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS 2015 đối với Đỗ Thị T; áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS 2015 đối với Lê Thanh N.

Xử phạt: Đỗ Thị T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2021.

Xử phạt: Lê Thanh N từ 07 (bảy) năm 03 (ba) đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen đỏ, biển kiểm soát: 36M1-11195, xe đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A9, màu đen, đã qua sử dụng gắn sim 1: 0862.106.456 sim 2 số 0878.227.155 của Lê Thanh Nghĩa; truy thu số tiền 600.000đồng của Đỗ Thị T (trong đó 400.000đồng thu lời bất chính; 200.000đồng quy trừ để đảm bảo thi hành án).

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị T số tiền 2.707.000đồng và 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung mặt sau màu xanh bị vỡ; gắn hai sim, sim 1 có số 0971.815.789, sim 2 có số 0907.928.456; trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Trọng N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6SPlus màu trắng hồng, sử dụng sim số 0326.573.442.

-Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong có chứa 1,132gam loại Heroine, vật cấm lưu hành. 02 sim, số 1: 0862.106.456, số 2: 0878.227.155 gắn trong điện thoại của Lê Thanh Nghĩa. Về án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:* Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 08/6/2021, Lê Thanh N sử dụng điện thoại lắp sim số thuê bao 0878.227.155 của N để trao đổi về việc mua bán ma túy và hẹn nơi mua bán ma túy để Đỗ Thị T 02 lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy: khoảng 08 giờ ngày 08/6/2021, T bán ma túy cho Lê Văn S và Nguyễn Văn T; vào 12 giờ 30 phút cùng ngày, T bán cho Lê Trọng Q và Lê Trọng N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và vùng phụ cận đối với Đỗ

Thị T đã thu giữ 1,132gam ma túy loại Heroine, số Heroine trên T cất giữ với mục đích để bán cho các đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy, các bị cáo Đỗ Thị T, Lê Thanh N thực hiện hành vi phạm tội hai lần vào ngày 08/6/2021 nên Đỗ Thị T và Lê Thanh N phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là “phạm tội từ 02 lần trở lên”, đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng đã trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố đối với các bị cáo là chính xác và có cơ sở.

[3]. *Xét tính chất của vụ án và vai trò của từng bị cáo thì thấy:*

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Đỗ Thị T, Lê Thanh N là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn tại địa phương là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại phạm khác. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích kiếm lời. Do vậy hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công hoặc cấu kết chặt chẽ từ trước. Các bị cáo Đỗ Thị T, Lê Thanh N đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án này thì thấy bị cáo T là người chủ động thực hiện hành vi phạm tội, T dùng điện thoại của Lê Thanh N liên lạc với các con nghiện để bán ma túy. Bị cáo N biết việc T bán ma túy, N phải ngăn cản bị cáo T từ bỏ ý định phạm tội, nhưng N không những không ngăn cản mà cùng tham gia, tiếp nhận ý chí của đồng phạm với vai trò giúp sức. Vì vậy các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình đã gây ra.

[4]. *Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:*

- Về nhân thân:

+ Đối với Đỗ Thị T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án; tiền sự:

+ Đối với Lê Thanh N, tiền sự: không; Tiền án: 05 tiền án: Ngày 24/11/1998, tại bản án số 102/1998/HSST của Tòa án nhân dân thị xã Hà Đông, xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 26/3/2001, tại bản án số 11/2001/HSST của Tòa án nhân dân thị xã Hà Đông, xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 25/12/2003, tại bản án số 118/2001/HSST của Tòa án nhân dân thị xã Hà Đông, xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 25/12/2007, tại bản án số 450/2007/HSST của Tòa án nhân dân thị xã Hà Đông, xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 23/7/2014, tại bản án số 144/2014/HSST của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/02/2021. Đối với Lê Thanh N sau khi chấp hành án xong chưa được xóa án tích không chịu làm ăn lương thiện lại tiếp

tục phạm tội, phạm tội lần này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm q Điều 251 BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Không

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Thị T, Lê Thanh N, “*thành khẩn khai báo*”, sau khi phạm tội Lê Thanh N đầu thú. Vì vậy, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Đỗ Thị T, Lê Thanh N, riêng Lê Thanh N áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

Lời nói sau cùng của Đỗ Thị T, Lê Thanh N xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo tốt sớm trở về với gia đình.

[5]. *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với các bị cáo:* Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[6]. *Về hình phạt:* Từ những căn cứ nêu trên, áp dụng Điều 38 BLHS 2015 đối với Đỗ Thị T, Lê Thanh N, xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7]. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen đỏ, biển kiểm soát: 36M1-11195, số khung 5819GY521324, số máy JF66EO791481, xe qua sử dụng, có Chứng nhận đăng ký mang tên Đỗ Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A9, màu đen, số máy SM-A920FID/ID; số seri R58KB426W9B; Imei 1: 359933093511110/01; Imei 2: 359934093511118/01. Vật chứng trên là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Truy thu số tiền 400.000đồng thu lời bất chính của Đỗ Thị T.

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong có chứa 1,132gam loại Heroine, vật cấm lưu hành; 02 sim điện thoại số 0862.106.456; số 0878.227.155 của Lê Thanh N.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị T số tiền 2.907.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy, mặt sau màu xanh bị vỡ, số hiệu máy SM-A920F/DS số Imei 1: 359933098055378; số Imei 2: 359934098055376 gắn 2 sim, sim 1: 0971.815.789, sim 2: 0907.928.456;

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Trọng N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu trắng hồng, sử dụng sim số 0326.573.442.

[8]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, đối với Đỗ Thị T.

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, đối với Lê Thanh N.

Tuyên bố: Đỗ Thị T, Lê Thanh N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Đỗ Thị T 07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt: Lê Thanh N 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen đỏ, biển kiểm soát: 36M1-11195, số khung 5819GY521324, số máy JF66EO791481, không kiểm tra chất lượng, xe có Chứng nhận đăng ký mang tên Đỗ Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A9, màu đen, số máy SM-A920FID/ID; số seri R58KB426W9B; Imei 1: 359933093511110/01; Imei 2: 359934093511118/01; Truy thu số tiền 400.000đồng thu lời bất chính của Đỗ Thị T.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01(một) hộp giấy bên trong chứa chất ma túy hoàn trả lại sau giám định bên trong có chứa 1,132gam, loại Heroine, vật cấm lưu hành; 02 sim, sim 1: 0862.106.456 sim 2 số 0878.227.155.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị T số tiền 2.907.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy, mặt sau màu xanh bị vỡ, số hiệu máy SM-A920F/DS số Imei 1: 359933098055378; số Imei 2: 359934098055376 gắn 2 sim, sim 1: 0971.815.789, sim 2: 0907.928.456;

- Trả lại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Trọng N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6SPlus màu trắng hồng, sử dụng sim số 0326.573.442. Vật chứng của vụ án được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 26/10/2021.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật TTHS 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Buộc Đỗ Thị T, Lê Thanh N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (01/12/2021). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được nêu ý.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Thường Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- CA huyện Thường Xuân;
- Đội THAHS Công an h. Thường Xuân;
- Chi cục THA huyện Thường Xuân;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Tâm